**Bài 21: NHÀ RÔNG (3 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**1.1. Đọc**

- Đọc đúng các âm dễ lẫn do ảnh hưởng của phát âm địa phương, đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Nhà rông. Bước đầu biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả,gợi cảm, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết được vẻ đẹp độc đáo của Nhà rông ở Tây Nguyên. Hiểu biết về tình cảm của người dân Tây Nguyên với mái nhà rông thân thương.

- Chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm nghĩ, cảm xúc có liên quan đến văn bản đọc. Giới thiệu về quê hương của mình với thái độ tự tin, biết kết hợp cử chỉ, điệu bộ thích hợp.

- Hiểu biết về quê hương, có tình cảm gắn bó, yêu quê hương.

**1.2. Viết**

- Viết đúng chính tả một đoạn( từ đầu đến cuộc sống no ấm) trong bài Nhà rông( theo hình thức nghe viết) trong khoảng 15 phút. Viết đúng từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng s hoặc x (có tiếng chứa dấu hỏi hoặc dấu ngã).

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

-Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK và các thiết bị dạy học.

**2. HS:** Sách,vở, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1+2: ĐỌC: NHÀ RÔNG; NÓI VÀ NGHE: QUÊ HƯƠNG**  Ngày dạy: 8/4/2024 | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. (3p)**  2-3 HS đọc nối tiếp bài thơ Tiếng nước mình và trả lời câu hỏi: Em thích nhất chi tiết nào trong bài thơ? Vì sao?  - GV tổ chức cho HS xem một đoạn phim về phong cảnh một buôn làng Tây Nguyên.  - GV hỏi trong đoạn phim vừa xem có cảnh gì?  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS trả lời |
| **2. Khám phá. (50p)**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *cuộc sống ấm no*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *êm ấm*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *Tây Nguyên, buôn, lưỡi rìu, tuồn tuột, đượm…*  -Luyện đọc câu dài: Đêm đêm,/ bên bếp lửa bập bùng,/ các cụ già kể lại cho con cháu nghe biết bao kỉ niệm vui buồn/ ngôi nhà rông đã từng chứng kiến.//Vì vậy, nhà rông đối với tuổi trẻ Tây Nguyên/ thân thương như cái tổ chim êm ấm.//  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Đặc điểm nổi bật về hình dạng của nhà rông ở Tây Nguyên là gì? Câu văn nào trong bài giúp em nhận ra điều đó?  + Câu 2: Kiến trúc bên trong của nhà rông có gì đặc biệt?  + Câu 3: Đóng vai một người dân Tây Nguyên, giới thiệu những hoạt động chung diễn ra ở nhà rông.  + Câu 4: Vì sao người dân Tây Nguyên yêu thích nhà rông?  + Câu 5: Sắp xếp các ý dưới đây theo trình tự các đoạn trong bài.   * Tình cảm của người dân Tây Nguyên đối với nhà rông. * Hình dạng bên ngoài của nhà rông. * Kiến trúc bên trong của nhà rông và những sinh hoạt cộng đồng ở nhà rông.   - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt: Nhà rông là một kiến trúc đặc sắc của đồng bào Tây Nguyên.  **\* Hoạt động : Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Đặc điểm nổi bật về hình dạng của nhà rông ở Tây Nguyên là mái nhà dựng đứng, vươn cao lên trời như một lưỡi rìu lật ngược. Câu văn cho biết điều đó là: “ Đến Tây Nguyên, từ xa nhìn vào… như một lưỡi rìu lật ngược”  + Kiến trúc bên trong của nhà rông khá đặc biệt: nhà trống rỗng, chẳng vướng víu một cây cột nào, có nhiều bếp lửa luôn luôn đượm khói.có nơi dành để chiêng trống, nông cụ...  + Nhà rông là nơi thờ cúng chung, hội họp chung, tiếp khách chung của tất cả dân làng. Đêm đêm bên bếp lửa bập bùng, các cụ già kể lại cho con cháu nghe biết bao kỉ niệm vui buồn ngôi nhà rông từng chứng kiến. Vì vậy, nhà rông đối với tuổi trẻ Tây Nguyên thân thương như cái tổ chim êm ấm.  + Người dân Tây Nguyên yêu thích nhà rông vì nó là ngôi nhà chung có sự góp sức xây dựng của tất cả mọi người. Nhà rông còn là nơi hội họp, tiếp khách, vui chơi chung, nơi các cụ già kể lại cho con cháu nghe những kỉ niệm vui buồn...  + Đoạn 1: Hình dạng bên ngoài của nhà rông.  + Đoạn 2: Kiến trúc bên trong của nhà rông và những sinh hoạt cộng đồng ở nhà rông.  + Đoạn 3: Tình cảm của người dân Tây Nguyên đối với nhà rông.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại |
| **3. Nói và nghe: (20p)**  **\* Hoạt động 3: Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về quê hương em.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu nội dung.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4:  +Lần lượt từng HS sắm vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về quê hương em. Dựa vào gợi ý trong nhóm.  + Cử đại diện giới thiệu trước lớp.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động 4:Hãy nói 1-2 câu mời bạn bè ( hoặc du khách) đến thăm quê hương em.**  - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.  - GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm đọc thầm gợi ý trong sách giáo khoa và suy nghĩ về các hoạt động trong SGK.  - Mời các nhóm trình bày.  GV chốt: Thể hiện thái độ tự tin, lịch sự , nhìn vào người nghe khi nói. Biết kết hợp cử chỉ, điệu bộ thích hợp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu: Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về quê hương em.  - HS sinh hoạt nhóm  - 1 HS làm hướng dẫn viên giới thiệu. Các bạn khác có thể hỏi để bạn giới thiệu rõ những điều em muốn biết về vùng đất đó.  - Cả lớp sắm vai du khách lắng nghe có thể hỏi để tìm hiểu  - 1 HS đọc yêu cầu:Hãy nói 1-2 câu mời bạn bè( hoặc du khách) đến thăm quê hương em.  - HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày. |
| **4. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video một số cảnh đẹp .  + GV nêu câu hỏi trong video có cảnh nào? Ở đâu?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **TIẾT 3: VIẾT: NGHE - VIẾT: NHÀ RÔNG**  **Ngày dạy: 9/4/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. (3p)**  - GVđọc cho HS viết bảng con: Hà Nội, Khánh Hòa, Cà Mau, Hà Giang, Thanh hóa, Kiên Giang.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - 2 HS lên bảng viết, cả lớp viết bảng con.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá. (30p)**  **\* Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)**  - GV giới thiệu nội dung: Bài văn miêu tả nhà rông ở Tây Nguyên. Qua đó thấy nét đặc sắc của nhà rông.  - GV đọc toàn bài thơ.  - Mời 4 HS đọc đoạn văn.  - GV hướng dẫn cách viết đoạn văn:  + Viết theo đoạn văn như trong SGK  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.  + Chú ý các dấu chấm và dấu chấm than cuối câu.  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫn:.  - GV đọc từng cụm từ cho HS viết.  - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **\* Hoạt động 2: Chọn sơ hoặc xơ thay cho ô vuông (làm việc nhóm 2).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  D:\Giáo án lớp 3 KNTT tuần 30\z3443340306761_e675dfacaf9b2a5b314b6e49150808f1.jpg  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **2.3. Hoạt động 3: Làm bài tập a trang 98**  **D:\Giáo án lớp 3 KNTT tuần 30\z3443376033143_3ea72a938c63fd8f89f7171c3b77094e.jpg**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Chọn s hoặc x thay vào ô vuông.  - GV gợi mở thêm:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động 3: Vẽ về cảnh đẹp quê hương em và viết 2- 3 câu giới thiệu bức tranh em vẽ.**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  -GV cho HS trình bày bài viết của mình trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc đọn văn.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả: sơ lược, *xơ xác,sơ sài, xơ cứng,sơ xuất,sơ đồ,xơ dừa,xơ mướp.*  - Các nhóm nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày  - Kết quả: Rừng Tây Nguyên đẹp vì cảnh sắc thiên nhiên. Khi những cơn mưa đầu mùa đổ xuống, bầu trời vẫn trong. Rừng mát mẻ, xanh tươi. Các đồi gianh vươn lên và cỏ non bò lan ra mặt suối, như choàng cho rừng một chiếc khăn lấp lánh kim cương. Mặt trời xuyên qua kẽ lá, sưởi ấm những con suối trong vắt.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc cá nhân theo yêu cầu.  - HS vẽ và viết 2 đến 3 câu văn.  - HS trình bày bài vẽ và bài viết của mình trước lớp. |
| **3. Vận dụng. (3p)**  - GV gợi ý cho HS vẽ thêm nhiều cảnh đẹp của quê hương.  - Hướng dẫn HS về trao đổi với người thân về tranh của mình và tình cảm , cảm xúc của em với quê hương và những điều em muốn làm cho quê hương. (Lưu ý với HS là phải trao đổi với người thân đúng thời điểm, rõ ràng, cụ thể. Biết lắng nghe phản hồi để tìm ra phương thức phù hợp.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe để lựa chọn.  - Lên kế hoạch trao đổi với người thân trong thời điểm thích hợp |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

*~•~•~~•~•~~•~•~🟔~•~•~•~•~•~•~•~•~*

**LUYỆN TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng.

- Luyện đọc lại bài: Đất nước mình, Nhà rông.

- Viết câu tình cảm, cảm xúc về một cảnh vật trong tranh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **LUYỆN TIẾNG VIỆT: ÔN LUYỆN**  **Ngày dạy: 8/4/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)**  - Hát, múa  **2. Luyện tập:**  **\*Luyện đọc (20 phút)**  - Gọi HS đọc SGK bài: Đất nước mình, Nhà rông.  - Theo dõi, nhận xét, tuyên dương.  **\***  **Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một cảnh đẹp về quê hương.**  **-** Cho HS viết bài của mình.  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Vận dụng, trải nghiệm (2p)**  - Nhận xét - tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Hát  - Đọc theo N2  -Đọc nối tiếp từng đoạn theo dãy.  - 1 vài HS đọc cả bài, đọc thuộc bài thơ.  - Lắng nghe  - HS viết bài.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có)**

*~•~•~~•~•~~•~•~🟔~•~•~•~•~•~•~•~•~*

**Bài 22: SỰ TÍCH ÔNG ĐÙNG, BÀ ĐÙNG (4 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**1.1. Đọc**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Sự tích ông Đùng, bà Đùng.Biết đọc diễn cảm lời của người kể chuyện phù hợp với ngữ điệu, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết được những việc ông Đùng, bà Đùng đã làm giúp dân. Hiểu suy nghĩ, tình cảm của tác giả với ông Đùng, bà Đùng là những người có công lao lớn đối với đất nước trong việc chinh phục thiên nhiên. Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản giải thích tại sao dòng sông Đà ngoằn ngoèo và có nhiều ghềnh thác.

- Bước đầu thể hiện cảm xúc qua giọng đọc.

- Ôn chữ viết hoa Y thông qua viết ứng dụng(tên riêng Nam Yết và câu: Đảo Nam Yết thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam). Viết 2-3 câu nêu lí do yêu thích nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.

- Bồi dưỡng tình yêu với quê hương, đất nước, giáo dục lòng biết ơn những người có công với đất nước trong lịch sử.

**1.2. Luyện từ và câu**

- Nhận biết công dụng của dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang và biết cách sử dụng dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang.

**1.3. Viết**

- Biết nói về nhân vật em yêu thích trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.

- Biết viết 2-3 câu nêu lí do em yêu thích nhân vật.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK và các thiết bị dạy học.

**2. HS:** Sách,vở, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1+2: ĐỌC: SỰ TÍCH ÔNG ĐÙNG, BÀ ĐÙNG. VIẾT: ÔN CHỮ HOA Y**  Ngày dạy: 9 và 10/4/2024 | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “Nhà rông” và trả lời câu hỏi : Đặc điểm nổi bật về hình dạng của nhà rông ở Tây Nguyên là gì? Câu văn nào trong bài giúp em nhận ra điều đó?  + GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 2: Đọc đoạn 2 bài “Nhà rông” và nêu nội dung bài.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Đọc và trả lời câu hỏi: Đặc điểm nổi bật về hình dạng của nhà rông ở Tây Nguyên là mái nhà dựng đứng, vươn cao lên trời như một lưỡi rìu lật ngược. Câu văn cho biết điều đó là: “ Đến Tây Nguyên, từ xa nhìn vào… như một lưỡi rìu lật ngược”  + Đọc và trả lời câu hỏi: Nhận biết được vẻ đẹp độc đáo của Nhà rông ở Tây Nguyên. Hiểu biết về tình cảm của người dân Tây Nguyên với mái nhà rông thân thương.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá. (50p)**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *ông bà khổng lồ*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *cày cấy*.  + Đoạn 3: Tiếp đến ngày nay  + Đoạn 4: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: - GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn văn.  - Luyện đọc từ khó: xửa, xưa, lõm, chằng,chịt,san,rộng, rãi, ngoằn, ngoèo…  -Luyện đọc câu dài:Chỉ một ngày, /ông bà đã nhổ cây, /san đất,/làm thành cánh đồng bằng phẳng,/ rộng rãi,/lấy chỗ cho dân ở ,/ và cày cấy.//  - Đọc diễn cảm một số lời của người kể chuyện khi nói về những hành động, việc làm, kết quả đạt được của ông Đùng, bà Đùng hay nói về đặc điểm của con sông Đà(Chỉ một ngày, ông bà đã nhổ cây, san đất, làm thành cánh đồng bằng phẳng, rộng rãi, lấy chỗ cho dân ở , và cày cấy.Ông Đùng lom khom dùng tay bới đất đằng trước, bà Đùng hì hục vết đất đằng sau. Vì thế sông Đà mới ngoằn ngoèn, có tới “ bảy trăm mươi thác, ba trăm mươi ghềnh” như bây giờ)  - GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. Gv giải thích thêm.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Ông Đùng, bà Đùng có điểm gì khác thường về ngoại hình?  + Câu 2: Kể lại những việc Ông Đùng, bà Đùng đã làm khi chứng kiến cánh đất hoang, nước ngập?  + Câu 3: Việc làm của ông bà Đùng đã đem lại kết quả như thế nào?  + Câu 4: Theo em, ông Đùng, bà Đùng có những phẩm chất tốt đẹp nào?  + Câu 5: Câu chuyện đã giải thích điều gì về con sông Đà ngày nay?  - GV mời HS nêu nội dung câu chuyện.  - GV chốt: Ông Đùng, bà Đùng là những người có công lao lớn đối với đất nước trong việc chinh phục thiên nhiên.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Ông Đùng, bà Đùng cao lớn khác thường. Họ đứng cao hơn năm lần đỉnh núi cao nhất.  + Ông bà đã nhổ cây, san đất.Tiếp đó ông Đùng lom khom dùng tay bới đất đằng trước, bà Đùng hì hục vết đất đằng sau làm một con đường dẫn nước.  + Ông bà Đùng đã làm thành cánh đồng bằng phẳng, rộng rãi, lấy chỗ cho dân ở , và cày cấy. Còn con đường ông bà đào bới, nước chảy thành dòng, vượt qua đồi núi, đổ về xuôi tạo thành con sông Đà.  + chăm chỉ, chịu khó, thông minh,không ngại khó khăn, vất vả, xả thân vì cộng đồng...  + Câu chuyện đã giải thích về đặc điểm ngoằn ngoèn, cónhiều thác ghềnh (bảy trăm mươi thác, ba trăm mươi ghềnh) của con sông Đà ngày nay.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại nội dung bài .  - HS lắng nghe cách đọc.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| **3. Luyện viết. (20p)**  **\* Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2)**  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa Y.    - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).  - Nhận xét, sửa sai.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.  **\* Hoạt động 5: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  **a. Viết tên riêng.**  - GV mời HS đọc tên riêng.  - GV giới thiệu: Đảo Nam Yết là bãi đá nằm ở phía Bắc quần đảo Trường Sa, cách đảo Sơn Ca 13 hải lý về phía Tây Nam, thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam  - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **b. Viết câu.**  - GV yêu cầu HS đọc câu.  - GV giới thiệu câu ứng dụng: Đảo Nam Yết thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam  - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: Đ, N, Y, T, S. Lưu ý HS viết đúng: Yết, quần, trường,.. .  - GV cho HS viết vào vở.  - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.  - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát video.  - HS quan sát.  - HS viết bảng con.  - HS viết vào vở chữ hoa Y.  - HS đọc tên riêng: Nam Yết.  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng Nam Yết vào vở.  - 1 HS đọc yêu cầu: Đảo Nam Yết thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam  - HS lắng nghe.  - HS viết câu thơ vào vở.  - HS nhận xét chéo nhau. |
| **4. Vận dụng. (2p)**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video về Đảo Nam Yết .  + GV nêu câu hỏi em thấy hình dạng đảo Nam Yết như thế nào?.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời câu hỏi: Đảo Nam Yết có hình dáng bầu dục hơi hẹp bề ngang.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **TIẾT 3: LUYỆN TẬP: DẤU NGOẶC KÉP, DẤU GẠCH NGANG**  **Ngày dạy: 11/4/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. (3p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Ông Đùng, bà Đùng có điểm gì khác thường về ngoại hình?  + Câu 2: Theo em, ông Đùng, bà Đùng có những phẩm chất tốt đẹp nào?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:  - 1 HS đọc bài và trả lời: Ông Đùng, bà Đùng cao lớn khác thường. Họ đứng cao hơn năm lần đỉnh núi cao nhất.  + chăm chỉ, chịu khó, thông minh,không ngại khó khăn, vất vả, xả thân vì cộng đồng... |
| **2. Khám phá. (30p)**  **\* Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân, nhóm)**  **Bài 1: Dấu ngoặc kép trong mỗi câu dưới đây dùng để làm gì?.** (Làm việc nhóm 2)  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  **C:\Users\Admin\Downloads\20220528_034959343.jpg**  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:  Đoạn a: Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu phần trích dẫn lời của người khác.  Đoạn b:Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu lời đối thoại của nhân vật.  **b. Chọn dấu ngoặc kép hoặc dấu gạch ngang thay vào ô vuông** (làm việc cá nhân)  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  C:\Users\Admin\Downloads\20220528_040456022.jpg  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm phiếu học tập.  - Mời HS đọc kết quả.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài 3:** Tìm thêm ví dụ có sử dụng dấu ngoặc kép trong các bài em đã học (làm việc nhóm)  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4 tìm ví dụ viết vào bảng nhóm  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS suy nghĩ, đặt câu vào phiếu học tập.  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. |
| **3. Vận dụng. (2p)**  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...có sử dụng dấu ngoặc kép hoặc dấu gạch.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **TIẾT 4: LUYỆN TẬP: VIẾT 2-3 CÂU NÊU LÍ DO EM THÍCH NHÂN VẬT**  **Ngày dạy: 12/4/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. (3p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  GV cho HS chọn hộp quà có chứa câu hỏi:  Dấu ngoặc kép dùng để làm gì trong đoạn văn sau?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:chọn hộp quà và trả lời  Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu phần trích dẫn lời của người khác.  Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu lời đối thoại của nhân vật. |
| **2. Khám phá***.*  **\* Hoạt động 1: Trao đổi cùng bạn về một nhân vật em thích (làm việc cá nhân, nhóm)**  **Bài 1:** Nói về nhân vật em yêu thích trong câu chuyện đã đọc, đã nghe. (Làm việc nhóm 2)  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:  **Bài 2:** Viết 2-3 câu nêu lí do em yêu thích nhân vật. (làm việc cá nhân)  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, đặt câu trong vở nháp.  - Mời HS đọc câu đã đặt.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS suy nghĩ, viết vào vở nháp.  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn |
| **3. Vận dụng. (2p)**  - GV trao đổi những về những nhân vật HS yêu thích trong bài  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc câu chuyện về một vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam hoặc về người có công với đất nước..  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS đọc bài mở rộng.  - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có)**

*~•~•~~•~•~~•~•~🟔~•~•~•~•~•~•~•~•~*